

Bản án số: 28/2024/DS-ST

Ngày: 30 – 8 – 2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Sâm

2. Ông Đào Minh Phần

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST – DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A Phố L - Phường H - Quận H - TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh C (Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019). Ông H ủy quyền lại cho bà Phạm Thị Giáng U – Cán bộ tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C tham gia tố tụng (Theo Giấy ủy quyền ngày 17/4/2024), (có mặt).

Địa chỉ: số C đường T - thị trấn K - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim N** – sinh năm: 1964 (vắng mặt).

2. Bà **Đạo Thị Hoàn V** – sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn A - xã X - huyện N - tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 – 4 – 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 10 – 6 – 2020, Ngân hàng C ký vay vốn số 3800008078 với bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V vay số tiền là 45.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, mục đích vay nuôi bò sinh sản tại khế ước vay vốn số 6600000718067648 ngày 14/6/2020.

Các bên đã hoàn tất sổ vay vốn. Toàn bộ số tiền 45.000.000đ Ngân hàng đã chuyển giao cho bà N, bà V theo đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã thiện chí và nhiều lần nhắc nhở bà N, bà V tuy nhiên bà N, bà V không có thiện chí trả nợ. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản tiền nợ của bà N, bà V sang nợ quá hạn và tính đến ngày 30 – 8 – 2024 bà N, bà V còn nợ số tiền gốc là 45.000.000 đồng, tiền lãi 6.704.757 đồng. Để đảm bảo việc thu hồi nợ, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N, bà V phải có nghĩa vụ:

+ Thanh toán số tiền nợ gốc là 45.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 30 – 8 – 2024 là 6.704.757 đồng và kể từ ngày 31 – 8 – 2024 buộc bà N, bà V phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong khế ước vay vốn số 6600000718067648 ngày 14/6/2020 cho đến khi bà N, bà V trả xong số tiền nợ gốc.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà N, bà V theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn A, xã X, huyện N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải được quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa bà N, bà V vắng mặt. Điều này chứng tỏ bà N, bà V đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào khế ước vay vốn số 6600000718067648 ngày 14/6/2020; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 01 – 6 – 2020; Sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ; Giấy ủy quyền của bị đơn ngày 01 – 6 – 2024; Sổ vay vốn mã KH 3800008078; Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngân hàng C, đủ cơ sở xác định Ngân hàng C – Chi nhánh huyện N đã cho bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V vay số tiền 45.000.000 đồng (*bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng*):

Thời hạn vay: 60 tháng;

Mục đích vay: Chăn nuôi bò sinh sản;

Lãi suất cho vay: 9%/năm;

Lãi suất quá hạn: 11,7%/năm;

Hình thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng và gốc theo phân kỳ 6 tháng/lần;

Bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V đã trả 10.360.733 đồng tiền lãi. Nhưng đến nay bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V không thực hiện trả lãi hàng tháng và trả gốc theo phân kỳ 6 tháng/lần.

Tính đến ngày 30 – 8 – 2024, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V còn nợ Ngân hàng số tiền 51.704.757 đồng (*bằng chữ: Năm mươi một triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng*). Tiền gốc 45.000.000 đồng, tiền lãi 6.704.757 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại khế ước vay vốn số 6600000718067648 ngày 14/6/2020 kể từ ngày 31 – 8 – 2024.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P với các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng chính sách không phải nộp án phí quy định tại Điều 11 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các

Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.
2. Buộc bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V phải trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30 – 8 – 2024 là 51.704.757 đồng (*bằng chữ: Năm mươi một triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng*). Tiền gốc 45.000.000 đồng, tiền lãi 6.704.757 đồng.
3. Kể từ ngày 31 – 8 – 2024, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại khế ước vay vốn số 6600000718067648 ngày 14/6/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.
4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N, bà Đạo Thị Hoàn V phải chịu 2.585.237 đồng (*bằng chữ: Hai triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
6. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

